

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC PHÂN LUỒNG HỌC SINH PHỔ THÔNG VÀO HỆ THỐNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Trần Nghĩa

ABSTRACT

Nowadays, the grader's awareness of occupation is not clear, especially about the characteristic of every profession comparing with the physical and psychological features of oneself. Besides, the psychological pressure from the residents of Ho Chi Minh city is that one must enter university. Therefore, in order to surmont the unbalance in training structure, we must organize vocational guidance, test and consult profession for graders, in order for them to have a clearer understanding about choosing a job appropriate with their abilities and the social needs. At the same time, we should create conditions for city youths to continue study at high levels by arccoding to consecutive programmes among General education, Technical vocational education and training and University education. Carrying out the above-mentioned solutions will contribute effectively to enhancing quantiative effect for graders to enter the Technical vocational education and training.

TÓM TẮT

Nhận thức về nghề nghiệp của học sinh phổ thông hiện nay chưa hiểu biết rõ ràng về đặc trưng của từng nghề và đối chiếu với đặc điểm tâm sinh lý của bản thân. Bên cạnh đó, áp lực tâm lý của người dân TP.HCM là phải vào đại học. Do đó, để khắc phục sự mất cân đối trong cơ cấu đào tạo, cần phải tổ chức hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp cho học sinh phổ thông để hiểu biết rõ hơn về việc chọn ngành nghề phù hợp với năng lực và nhu cầu của xã hội. Đồng thời cũng tạo điều kiện để thanh niên thành phố có thể tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn theo các chương trình liên thông giữa giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Việc thực hiện các giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả phân luồng học sinh phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Sự nghiệp CNH – HĐH thành phố đòi hỏi lực lượng lao động kỹ thuật có trình độ kiến thức và giỏi tay nghề. Do đó, việc yêu cầu phải định hướng nghề nghiệp cho học sinh (HS) cuối cấp học Trung học Cơ sở (THCS) và Trung học phổ thông (THPT) vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN) là việc làm cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Để thực hiện việc hướng nghiệp cho HS, các trường phổ thông đã có nhiều hình thức tổ chức sinh hoạt ngoại khóa cho HS như tham quan các doanh nghiệp, nhà máy sản xuất, các trường Trung cấp Chuyên nghiệp (TCCN), dạy nghề và tư vấn hướng nghiệp nhằm giúp các em HS có những hiểu biết nhất định trong việc định hướng

chọn ngành, học nghề.

Một số khái niệm được đề cập trong bài viết này cần được hiểu rõ:

1. Hướng nghiệp trong giáo dục (GD) là hệ thống các biện pháp tiến hành trong và ngoài nhà trường giúp HS có kiến thức về nghề nghiệp và có khả năng lựa chọn nghề nghiệp trên cơ sở kết hợp nguyện vọng, sở trường của cá nhân với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.

2. Phân luồng trong GD là biện pháp tổ chức hoạt động GD trên cơ sở thực hiện hướng nghiệp trong GD, tạo điều kiện để HS tốt nghiệp THCS, THPT tiếp tục học ở các cấp học hoặc trình độ cao hơn, học

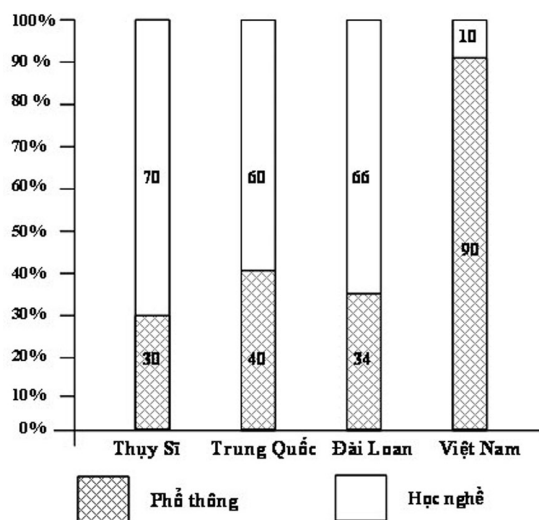
trung cấp, học nghề hoặc lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội; góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động, phù hợp với nhu cầu phát triển của đất nước.

3. Liên thông trong GD là biện pháp giúp người học có thể sử dụng kết quả học tập đã có để học tiếp ở các cấp học trình độ cao hơn cùng ngành nghề hoặc khi chuyển sang ngành đào tạo, hình thức GD và trình độ đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nội dung tương ứng.

I. TÌNH HÌNH PHÂN LUỒNG HS SAU THCS VÀ THPT

1. Phân luồng HS ở một số nước

Ở các nước phát triển, việc phân luồng HS sau THCS vào học nghề được xem là điểm xuất phát cho chiến lược phát triển kinh tế xã hội.



(Nguồn: Tổng cục Dạy nghề - 2006)

Hình 1: Phân luồng HS sau THCS của một số nước và VN

Tỷ lệ phân luồng HS sau THCS của các nước phát triển so với Việt Nam cho thấy tỷ lệ của Việt Nam rất thấp (10% phân luồng vào học nghề) so với các nước phát triển. Bên cạnh đó, qua kết quả khảo sát của một đề tài nghiên cứu năm 2005 tại TP.HCM thì tỷ lệ này xấp xỉ 95% HS TP.HCM sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên THPT để có thể vào CĐ, ĐH và với tỷ lệ 44,88% (tỷ lệ cao nhất) lý do không có cơ hội học lên

cao là nguyên nhân chủ yếu khiến nhiều gia đình không muốn con em mình vào các trường TCCN và DN. Các nội dung trên cho thấy tâm lý muốn học lên cao đã tồn tại lâu dài trong người dân thành phố và với sự tăng trưởng cao về kinh tế của người dân TP.HCM nên các bậc PHHS còn có tâm lý là nếu không lo cho con cái mình vào học đại học là còn thiếu trách nhiệm.

Do đó, nếu sớm thực hiện việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân (GDQD) thì chắc chắn sức thu hút HS vào các trường TCCN và DN sẽ tăng lên rất nhiều.

2. Phân luồng HS ở TP.HCM

Một trong những vấn đề bức xúc của nền GDPT nước ta hiện nay là vấn đề phân luồng HS sau THCS và THPT. Phân luồng HS sau mỗi cấp học là giúp HS chủ động lựa chọn con đường tiếp tục học tập hoặc đi vào lĩnh vực nghề nghiệp nào đó phù hợp với hoàn cảnh, năng lực, hứng thú của các em và phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội. Luật GD 2005; quy định về chương trình GD ở điều 6: “Chương trình GD phải bảo đảm tính hiện đại, tính ổn định, tính thống nhất; kế thừa giữa các cấp học, các trình độ đào tạo và tạo điều kiện cho sự phân luồng, liên thông, chuyển đổi giữa các trình độ đào tạo, ngành đào tạo và hình thức GD trong hệ thống GDQD”. Quy định về mục tiêu của GD phổ thông; ở điều 27, mục tiêu của GD THCS nhằm giúp HS có: “... những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp ...”, mục tiêu của GD THPT nhằm giúp HS có: “... những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp ...”.

Theo nguồn tư liệu của Cục thống kê TP.HCM 2005, năm học 2004 – 2005 tỷ lệ HS tại TP.HCM tốt nghiệp THCS vào lớp 10 so với số tốt nghiệp THCS là 94,67%. Thống kê của Trung tâm thông tin - Bộ GD&ĐT cũng cho thấy HS tốt nghiệp THCS và THPT trên cả nước trong những năm gần đây chiếm tỷ lệ trung bình từ 70-80%. Như vậy, áp lực của số HS tốt

ngành THPT đối với luồng vào cao đẳng, đại học ngày càng tăng. Hàng năm số HS tốt nghiệp THPT tăng dần; trong năm học 2004 – 2005 tại TP.HCM có gần 46.000 thí sinh thi vào Đại học, tăng khoảng 7.000 HS và các trường Đại học chỉ có khả năng tiếp nhận khoảng 15% số lượng thí sinh, số còn lại hầu hết rất bỡ ngỡ trước ngưỡng cửa các trường TCCN và Dạy nghề (DN), trong khi đó chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm tại các trường TCCN và DN lại không đạt chỉ tiêu.

Vấn đề này cho thấy, do HS THCS sau khi thi cuối cấp, hầu hết chỉ có một luồng là vào THPT, còn HS THPT sau khi tốt nghiệp cũng chỉ có một con đường là thi vào Cao đẳng (CĐ), Đại học (ĐH) và chỉ khi không thành công trong kỳ thi tuyển, các em mới tính đến hướng vào các trường TCCN và DN. Do đó, nếu động cơ học tập không được định hướng rõ ràng sẽ dẫn đến tình trạng là sau khi tốt nghiệp THPT và không có điều kiện vào các trường CĐ, ĐH, các em thường chán học và bỏ học ngày càng nhiều. Giải pháp để góp phần vào việc giải quyết vấn đề trên là phải giải được bài toán phân luồng HS sau THCS và THPT vào các trường TCCN và DN trong hệ thống GDNN và phải có các giải pháp đồng bộ, cùng với sự phối hợp giữa các ngành, cơ quan liên quan, trong đó nhiệm vụ của các trường phổ thông là làm tốt công tác hướng nghiệp cho các em khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

II. TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG LÀM GIẢM HIỆU QUẢ PHÂN LUỒNG

- Công tác GD hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp cho HS THCS và THPT đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện. Tuy nhiên, sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo chưa được thực hiện đồng bộ và triệt để, chưa phối hợp tổ chức tuyên truyền, GD HS kết hợp với gia đình nhằm giúp các em có thể định hướng nghề nghiệp.

- Hình thức GD hướng nghiệp hiện nay còn mang nặng tính hình thức, không thể hiện đúng mục tiêu, các môn học công nghệ, kỹ thuật chỉ mang tính lý thuyết chung chung, chưa hình thành được kỹ năng cơ bản như mục tiêu của môn học.

- Nội dung và chương trình các môn học quá tải nên giáo viên bộ môn cố gắng dạy đủ tiết, đúng bài và do đó không còn thời gian để hướng dẫn thực tiễn và hướng nghiệp cho HS.

- Đội ngũ làm công tác chuyên môn định hướng nghề nghiệp cho HS thường là những giáo viên bộ môn kỹ thuật, đội ngũ này cũng còn thiếu và chưa thật sự đáp ứng được nhu cầu hướng nghiệp của HS.

- Cấu trúc các nội dung hướng nghiệp còn quá nghèo nàn, chưa hấp dẫn HS phổ thông và nội dung truyền đạt còn thiếu tính cập nhật và không thực tế.

- Bên cạnh đó, sức hấp dẫn của đào tạo nghề (ĐTN) chưa thực sự mạnh mẽ; học nghề vẫn chưa vượt qua tâm lý xã hội về khoa cử, bằng cấp, danh vị xã hội, tính ổn định của việc làm sau khi tốt nghiệp, khả năng thăng tiến của nghề nghiệp, chính sách chế độ tiền lương chưa rõ ràng, ... nên công tác đào tạo của GDNN vẫn còn chậm và hiệu suất đào tạo chưa cao.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VIỆC PHÂN LUỒNG VÀO TCCN VÀ DN

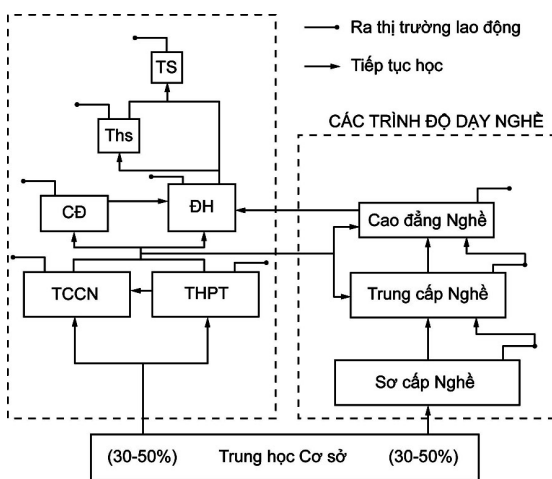
1. Theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 201/2001/QĐ-TT ngày 28/12/2001 về việc phê duyệt chiến lược phát triển GD 2001- 2010; mục tiêu lao động qua đào tạo nghề đến 2010 có cơ cấu trình độ: Đại học, CĐ: 6%, TCCN: 8%. Sơ cấp nghề, trung cấp nghề và cao đẳng nghề: 26%.

2. Luật GD 2005 quy định

Điều 35: Chương trình GDNN thể hiện mục tiêu GDNN; ...; bảo đảm yêu cầu liên thông với các chương trình GD khác.

Điều 6, mục 2 quy định: Chương trình GD phải bảo đảm tính hiện đại, tính ổn định, tính thống nhất, tính kế thừa giữa các

cấp học, các trình độ đào tạo và tạo điều kiện cho sự phân luồng, liên thông chuyển đổi giữa các trình độ đào tạo và hình thức GD trong hệ thống GDQD. Nhưng hiện nay, việc liên thông với các trình độ khác chưa được tích cực thực hiện của các cấp có thẩm quyền; Bộ GD&ĐT đã có các chương trình đào tạo liên thông từ TCN lên CĐ, ĐH, Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội, Tổng cục Dạy nghề đã xây dựng một số chương trình đào tạo liên thông giữa ba cấp trình độ: Sơ cấp nghề, Trung cấp nghề và Cao đẳng nghề. Còn việc liên thông giữa các trình độ từ TCN, TCN lên CĐ, CĐ nghề và từ CĐ nghề lên Đại học vẫn còn chưa rõ nét.



Hình 2: Hệ thống GD phổ thông và dạy nghề theo quan điểm mới

Đây là quan điểm mới và không dễ thực hiện, nhất là việc liên thông từ hệ thống dạy nghề thuộc Bộ LĐ-TB&XH sang hệ thống GD thuộc Bộ GD&ĐT.

IV. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÂN LUỒNG HS PHỔ THÔNG VÀO HỆ THỐNG GDNN

1. Xây dựng chương trình liên thông giữa các cấp trình độ đào tạo

Theo nguồn Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, qua góp ý luật Dạy nghề, nguyên nhân của việc khó thực hiện chương trình liên thông giữa hai hệ thống DN và GD đại học là do chúng ta chưa có một sự thống nhất về chương trình đào tạo giữa 2 hệ thống này, từ đó chưa có chung một mặt

bằng giá trị để đánh giá trình độ đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ. Và một khi sự mất cân bằng này chưa được xóa bỏ thì những quy định về liên thông này hoàn toàn không mang tính khả thi khi luật DN chính thức đi vào cuộc sống. Để giải quyết khúc mắc này, Bộ LĐ-TB & XH, Bộ GD & ĐT và các Bộ chuyên ngành nên xây dựng một khung chương trình trong đó có “phần cứng” áp dụng cho mọi cơ sở đào tạo (bao gồm những môn học cơ bản, bắt buộc ở từng cấp trình độ đào tạo thuộc cả 2 hệ thống) và “phần mềm” tùy thuộc vào từng chuyên ngành đào tạo của từng hệ thống ở từng cơ sở đào tạo.

Như vậy, khi có một chương trình khung sẽ tạo một mặt bằng đánh giá chất lượng và những môn học trong chương trình khung này sẽ không phải học lại khi thực hiện liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân. Điều này sẽ làm tăng vị trí của dạy nghề trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp vì sẽ được thuận lợi trong việc đào tạo nhiều cấp trình độ theo yêu cầu của thị trường lao động và các doanh nghiệp. Việc xây dựng chương trình liên thông nhằm đạt mục tiêu duy nhất là tạo điều kiện để người lao động có cơ hội học tập lên cao, học tập suốt đời dù qua con đường “hàn lâm” hay con đường học nghề. Thực hiện được như vậy sẽ góp phần không nhỏ vào việc phân luồng HS sau THCS vào các trường dạy nghề và được nâng cao trình độ văn hóa, kiến thức kỹ thuật cần thiết để có thể tiếp thu các công nghệ sản xuất hiện đại. Do đó, nếu sớm thực hiện việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân thì chắc chắn sức hút HS vào các trường Trung cấp Chuyên nghiệp và Dạy nghề sẽ tăng lên rất nhiều. Từ đó, tâm lý xã hội về học nghề sẽ có chiều hướng tốt hơn và xã hội luôn quý trọng, tôn vinh những người giỏi nghề.

Hướng đi như vậy cũng sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề và từng bước tri thức hóa đội ngũ công nhân, đáp ứng mục tiêu đi tắt đón đầu và tiếp cận với

kinh tế tri thức.

2. Đẩy mạnh GD hướng nghiệp trong các trường THCS và THPT

Cơ sở GDNN phối hợp chặt chẽ với cơ sở GDPT để đẩy mạnh GD hướng nghiệp cho HSPT nhằm thu hút vào học nghề; chú trọng đến HS các trường THCS để góp phần giảm tải cho các trường THPT. Nội dung hướng nghiệp là giới thiệu và định hướng nghề nghiệp, việc làm sau khi tốt nghiệp, khả năng học tiếp lên bậc học cao hơn để có thể thăng tiến nghề nghiệp, tiến hành tư vấn nghề và định hướng nghề cho HS. Đây là việc làm cần thiết để PHHS và HS an tâm, ổn định trong việc lựa chọn ngành nghề theo học; góp phần quan trọng trong việc phân luồng tạo nguồn lao động kỹ thuật cho xã hội.

Cụ thể những công việc cần thực hiện:

- Trong mỗi trường THCS và THPT cần có GV chuyên trách làm công tác tư vấn hướng nghiệp cho HS. Trước mắt nhà trường chưa có những GV được đào tạo chính quy về tư vấn nghề nghiệp thì có thể phân công GV có thâm niên và kinh nghiệm trong trường làm công tác kiêm nhiệm, hoặc đội ngũ GV chủ nhiệm sau khi đã được tập huấn về tư vấn hướng nghiệp.

- Cùng với sự giúp đỡ của GV làm công tác tư vấn, mỗi trường nên trang bị thêm các tài liệu, phương tiện thông tin giới thiệu về nghề nghiệp và thường xuyên cập nhật để giúp cho HS có thể dễ dàng tìm hiểu khi cần.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc giúp đỡ HS lựa chọn nghề nghiệp.

- HS cần được GD đầy đủ về ý thức trách nhiệm đối với tương lai của mình để chủ động hơn trong việc lựa chọn ngành nghề phù hợp với khả năng và phát triển KT-XH của TP.

- Sở GD&ĐT tăng cường GV chuyên trách hướng nghiệp, đầu tư kinh phí cho các trường phổ thông để trang bị, áp dụng

CNTT vào việc sử dụng, xử lý các bộ trắc nghiệm hướng nghiệp và tư vấn, định hướng nghề cho phù hợp với từng em HS. Xây dựng ngân hàng câu hỏi phục vụ việc khảo sát, trắc nghiệm nghề nghiệp cho HS.

- Mỗi năm một lần HS cần được trải qua các trắc nghiệm hứng thú nghề nghiệp, kết quả này được ghi vào phiếu trắc nghiệm để dễ tra cứu về sau. HS lớp 9 cần được tổ chức tham quan thường xuyên tại các trường TCCN và DN, các xí nghiệp, nhà máy có quy mô trang bị hiện đại và HS lớp 12 trước khi đăng ký dự thi đại học, cao đẳng hoặc TCCN&DN nên được làm trắc nghiệm hứng thú nghề nghiệp để hạn chế việc lựa chọn không đúng ngành nghề.

3. Tăng cường thông tin định hướng về học nghề và việc làm

Tăng cường khả năng dự báo và thông tin đại chúng của cơ quan “Dự báo và thông tin về nguồn nhân lực” của TP trong việc xây dựng hệ thống thông tin về học nghề - việc làm (việc làm ổn định, điều kiện làm việc và mức thu nhập) sẽ giúp PHHS hiểu được định hướng tương lai của cuộc sống nghề nghiệp và phù hợp năng lực thực sự của bản thân con em mình qua việc thu nhận thông tin về nhu cầu lao động kỹ thuật và trình độ kỹ thuật – công nghệ của mỗi ngành nghề, mỗi lĩnh vực trong từng giai đoạn. Các trường TCCN&DN cũng qua đó mà định hướng rõ ràng trong công tác tuyển sinh hàng năm, tránh được lãng phí trong đào tạo, đồng thời cung ứng đủ nhân lực cho sự phát triển theo định hướng của TP trong các năm tới.

Tăng cường thông tin định hướng dư luận XH về học nghề, việc làm và mức thu nhập làm cho toàn XH thể hiện việc tôn vinh nghề nghiệp “Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh” và chính người học nghề thấy được giá trị của nghề nghiệp đối với vấn đề bảo đảm việc làm ổn định trong nền kinh tế thị trường và khi có điều kiện sẽ tiếp tục học nâng cao trình độ để được thăng tiến nghề nghiệp, từ đó sẽ góp phần giải tỏa nỗi lo lắng về định hướng cuộc sống của từng

người khi bước vào cuộc sống lập nghiệp.

4. Giải pháp liên kết, hợp tác đào tạo

Khuyến khích việc liên kết, hợp tác đào tạo giữa các cơ sở GDNN kể cả các cơ sở GD – đào tạo nghề ở nước ngoài để tận dụng thế mạnh của nhau và có thể đào tạo ở các cấp trình độ cao hơn khi có đủ điều kiện. Tăng cường mối quan hệ liên kết giữa các cơ sở đào tạo – xí nghiệp để doanh nghiệp cùng tham gia trong việc biên soạn, hiệu chỉnh nội dung, chương trình cho phù hợp thực tế sản xuất; tiếp nhận GV và HS các trường THCS, THPT, TCCN&DN được đến tham quan và thực tập; cử thợ cả hoặc các kỹ thuật viên có nhiều kinh nghiệm đến các trường để tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giảng dạy và tạo điều kiện, giải quyết việc làm cho HS sau khi tốt nghiệp.

V. KẾT LUẬN

1. Nhận thức về nghề nghiệp của HSPT hiện nay chưa hiểu biết rõ ràng về đặc trưng riêng của từng nghề và đối chiếu với đặc điểm thể chất và tâm lý của bản thân. Tâm lý của HS và PHHS bao giờ cũng muốn sau khi học xong phổ thông là có thể vào được ĐH. Học vị ĐH là điều mong ước của hầu hết người dân TP.HCM. Bởi vậy cần tổ chức tốt công tác hướng nghiệp và chọn ngành, học nghề nhằm góp phần phân luồng HSPT vào hệ thống GDNN được hiệu quả. Bên cạnh sự nỗ lực của từng trường phổ thông, lãnh đạo các cấp, Sở GD&ĐT, Sở LĐ-TB&XH cùng các Sở, Ngành khác đẩy mạnh công tác quản lý, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động về hướng nghiệp theo từng chức năng: Thông tin truyền thông đại chúng, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, con người làm nhiệm vụ GD định hướng nghề nghiệp, tạo điều kiện để các Trung tâm tư vấn hướng nghiệp có năng lực thực hiện việc tư vấn hướng nghiệp qua các bộ công cụ trắc nghiệm để định kỳ trắc nghiệm và định hướng nghề nghiệp cho HS. Tạo điều kiện gắn kết doanh nghiệp với GDPT và GDNN.

2. Bộ GD & ĐT và lãnh đạo TP.HCM

cần xây dựng chiến lược định hướng phân luồng HS phổ thông cuối THCS theo tỷ lệ số HS cuối cấp THCS với số vào lớp 10 dựa trên kết quả điểm cuối cấp, số còn lại định hướng tư vấn nghề nghiệp để vào học các trường TCCN&DN. Định hướng tương tự tỷ lệ số HS tốt nghiệp THPT vào CĐ, ĐH.

3. Bộ GD & ĐT, Bộ LĐ – TB & XH cùng các Bộ ngành khác nhanh chóng phân công phối hợp trách nhiệm trong việc xây dựng chương trình liên thông giữa các cấp học của GDNN với GDPT và GD đại học. Xây dựng được chương trình liên thông trên và đưa vào cuộc sống sẽ là động lực hết sức quan trọng của việc định hướng thực hiện phân luồng HS phổ thông có hiệu quả vào hệ thống GDNN trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Luật GD, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2005

[2] Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02-08-2006 của Chính phủ, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật GD.

[3] Tài liệu, Bồi dưỡng kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế về dạy nghề, TCDN - năm 2005.

[4] Phạm Thị Lan Phương, Ảnh hưởng của chi phí tư nhân cho GD đối với quyết định chọn học giữa THPT và học nghề của hộ gia đình (trường hợp TP.HCM), đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, mã số: B2004-23-62, ĐH SP TP.HCM - năm 2006.

[5] Nguyễn Trần Nghĩa, Giải pháp phát triển lao động kỹ thuật tại TP.HCM, Tạp chí Lao Động & Xã Hội, số 287, tr. 14, (năm 2006).

6. Phạm Đức Khiêm, Nghiên cứu về định hướng nghề nghiệp HS THPT nhằm phân luồng HS vào các trường THCN tại TP.HCM, Đề tài luận văn thạc sỹ, ĐH SPKT-năm 2005.